

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 2)
phục vụ bố trí các cơ sở di dời khỏi thành phố Quy Nhơn.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 128/TTr-STC ngày 27/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên công trình: Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 2) phục vụ bố trí các cơ sở di dời khỏi thành phố Quy Nhơn;
- Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh;
- Địa điểm xây dựng: Xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công – hoàn thành: 12/9/2020 - 10/6/2022

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

STT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số		29.320.877	25.504.798
1	Xây lắp	17.106.329	17.097.054
2	Chi bồi thường, GPMB	9.000.000	7.094.738
3	Chi phí quản lý dự án	393.842	321.380
4	Chi phí tư vấn đầu tư XD	1.156.009	832.314

	Chi lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	95.521	95.520
	Chi lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường	32.694	32.694
	Chi rà phá bom mìn	280.000	147.074
	Chi thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	139.154	113.249
	Chi phí giám sát thi công xây dựng	409.929	409.517
	Chi lập HSMT, đánh giá HSDT XL	34.261	34.260
	Chi phí thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng CT	164.450	0
5	Chi khác	344.017	159.312
	Chi thẩm định Dự án	5.443	5.442
	Chi thẩm định TKBVTC - Dự toán	38.310	19.154
	Chi Bảo hiểm xây dựng công trình	49.678	49.677
	Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán	75.450	76.474
	Chi thẩm định HS MT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	17.130	8.565
	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	17.730	0
	Chi phí kiểm toán	127.350	0
	Chi thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường	9.500	0
	Chi Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị nhà thầu XL	3.426	0
6	Dự phòng chi	1.320.680	0

2. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Tổng Dự toán của DA được duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng số	29.320.877	25.504.798	25.428.324	76.474	-
Vốn đầu tư công	29.320.877	25.504.798	25.428.324	76.474	-
Vốn Ngân sách nhà nước	29.320.877	25.504.798	25.428.324	76.474	-
Vốn Ngân sách tỉnh			25.428.324		

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

- a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
 b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.
 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Thuộc CĐT quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			25.504.798	25.504.798
Tài sản dài hạn (<i>tài sản cố định</i>)			25.504.798	25.504.798
Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	25.504.798.000	
Trong đó: + Vốn đã thanh toán:	25.428.324.000	
Vốn Ngân sách tỉnh	25.428.324.000	
+ Vốn còn phải thanh toán tiếp:	76.474.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập Báo cáo quyết toán (20/12/2022) là:

Tổng số phải thanh toán tiếp: 76.474.000 đồng. Trong đó:

Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 76.474.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước	25.504.798.000

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước

tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tụ Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tụ Công Hoàng